

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HS-ST

NHÂN DANH

Ngày: 28 - 02- 2019

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Sâm.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tú.

Bà Nguyễn Thị Thịnh.

-Thư ký phiên toà: Bà Đặng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Khắc D** (tên gọi khác: không), sinh năm 1993; tại Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn B, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Khắc D và bà: Nguyễn Thị H; vợ: Phạm Thị Ph; có 2 con: lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 12/9/2013 Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm tù về tội cướp tài sản, ra trại ngày 31/8/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2018 đến ngày 06/12/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn B, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn L, xã G, huyện Gi, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Anh Đinh Văn Q, sinh năm 1989; Trú tại: Phố 3, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Phạm Khắc D là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/12/2018, D đi xe ô tô taxi biển kiểm soát 30A - 898.18 của hãng Xuân Thành do anh Nguyễn Văn H điều khiển đi từ khu vực xã N, thành phố Ninh Bình sang thôn Dinh Tân, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bờ đê sông Đáy thuộc thôn Dinh Tân, xã Yên Bằng huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, D bảo anh H ngồi trên xe đợi còn D đi bộ vào một ngôi nhà gặp một người đàn ông và hỏi mua 300.000đồng ma túy đá, người đàn ông đó đồng ý, nhưng do có 240.000đồng tiền lẻ và 500.000 đồng tiền chẵn, nên D quay ra chỗ anh H để đổi tiền, anh H không có đủ tiền nên D vay của anh H 60.000đồng rồi quay lại đưa qua lỗ cửa sổ ngôi nhà 300.000đồng, người đàn ông trong nhà đưa lại cho D 01 gói ni lon màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng. Mua được ma túy D cầm ở tay trái đi ra chỗ anh H đợi rồi đi về thành phố Ninh Bình. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi về đến khu vực phố Trung Nhì, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, D bảo anh H dừng xe để D xuống mua hoa quả. Khi D vừa xuống xe thì bị Tổ công tác Công an phường Vân Giang phối hợp với Công an phường Tân Thành phát hiện D có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu kiểm tra hành chính, thấy vậy D đã tự giác giao nộp gói ma túy đang cầm ở tay trái cho Tổ công tác và khai nhận đó là gói ma túy đá vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ của D 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x1,5cm) bên trong có chất tinh thể màu trắng và niêm phong theo đúng quy định, sau đó đưa D về Công an phường Vân Giang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của Phạm Khắc D số tiền là 512.000 đồng và 01 thẻ căn cước mang tên Phạm Khắc D.

Tại cơ quan điều tra Phạm Khắc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Công an tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Khắc D có khối lượng là 0,35gam, ký hiệu M gửi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 30/KLGD-PC54-MT ngày 05/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã kết luận: “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3201 gam là ma túy, loại Methamphetamine. (Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Số ma túy còn lại 0,2538 gam dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu đã được niêm phong, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình hoàn trả lại mẫu vật Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình.

Tại bản cáo trạng số 09/CT- VKS ngày 22 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Khắc D ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì. Căn cứ tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Khắc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt: Bị cáo Phạm Khắc D từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/12/2018; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,2538 gam ma túy còn lại thu giữ của bị cáo Phạm Khắc D cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu trong một phong bì đã được niêm phong; Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Khắc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng thu giữ là 01 gói ma túy, biên bản cân xác định trọng lượng, bản kết luận giám định số 30/KLGĐ- PC54- MT ngày 05/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình. Từ những chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 03/12/2018, tại khu vực phố Trung Nhì, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Phạm Khắc D đã có hành vi cất giữ trái phép 0,3201 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Phạm Khắc D đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà

còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác....Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo bất chấp coi thường pháp luật. Để đảm bảo trật tự an toàn xã hội cũng như có tác dụng giáo dục bị cáo thì việc truy tố, đưa ra xét xử buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết, Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Song khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét: Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo không có; tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự giác giao nộp gói ma túy cho cơ quan Công an và tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không mang tính chất vụ lợi. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan Công an có thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy có khối lượng 0,3201 gam, sau khi lấy mẫu gửi đi giám định (không hoàn trả mẫu vật), số còn lại 0,2538 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu trong một phong bì và 01 que thử test nhanh trong phong bì được niêm phong theo quy định pháp luật. Xét thấy vật chứng trên là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ: Bị cáo D khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

- Đối với anh Nguyễn Văn H là người lái xe taxi chở D đi sang khu vực xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định và cho D vay 60.000đồng, nhưng anh H không biết D đi mua ma túy, vay tiền để mua ma túy và cất giữ ma túy trong người nên không có căn cứ để xử lý đối với anh H. Quá trình điều tra chị Phạm Thị Ph là vợ bị cáo D đã tự nguyện trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền 60.000đồng, anh H không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền 512.000đồng và 01 thẻ căn cước mang tên Phạm Khắc D. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là của chị Phạm Thị Ph vợ bị cáo D, đưa cho bị cáo D đi mua hoa quả. Xét thấy tài sản trên không liên quan đến vụ án, vì

vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định trả lại số tiền trên cho chị Phạm Thị Ph là có căn cứ. Chị Ph đã nhận lại tài sản trên, ngoài ra chị Ph tự nguyện trả cho anh H số tiền 60.000đồng thay bị cáo D và không có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 thẻ căn cước là của bị cáo D, không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình trả lại cho bị cáo D. Ngày 05/01/2019 bị cáo D đã ủy quyền cho chị Ph nhận lại 01 thẻ căn cước mang tên Phạm Khắc D, chị Ph đã nhận lại tài sản trên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo mức án phí quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Khắc D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phạm Khắc D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 03/12/2018.

4. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,2538 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu trong một phong bì và 01 que thử test nhanh trong phong bì được niêm phong thu giữ của bị cáo Phạm Khắc D. (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Phạm Khắc D phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 28/02/2019;

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND - TPNB;
- THADS - TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Trần Thị Sâm